BIỂU TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Nội dung	Số lượng nhiệm vụ, dự án	Phương án bàn giao			Ghi chú
			Nhiệm vụ. dự án bàn giao về cấp tỉnh	Trong đó	Bàn giao, chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp xã mới	
				Chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7
I	**TỔNG SỐ (Các nhiệm vụ, dự án cấp huyện quản lý)**	**1.503**	**1.146**	**1.146**	**357**	**Các phụ biểu (1-11).1, 2**
a	Dự án hoàn thành trước năm 2025	897	729	729	168	
a.1	*Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*	*564*	*478*	*478*	*86*	
a.2	*Dự án hoàn thành chưa quyết toán*	*333*	*251*	*251*	*82*	
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2025	295	250	250	45	
c	Dự án khởi công mới năm 2025	277	155	155	122	
d	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	34	12	12	22	
*	**CHI TIẾT THEO CÁC HUYỆN**					
B	**HUYỆN HỮU LŨNG**	**235**	**137**	**131**	**98**	
I	**Các nhiệm vụ, dự án cấp huyện quản lý**	**229**	**131**	**131**	**98**	

STT	Nội dung	Số lượng nhiệm vụ, dự án	Phương án bàn giao			Ghi chú
			Nhiệm vụ. dự án bàn giao về cấp tỉnh	Trong đó	Bàn giao, chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp xã mới	
				Chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7
a	Dự án hoàn thành trước năm 2025	105	53	53	52	
a.1	*Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*	*27*	*23*	*23*	*4*	
a.2	*Dự án hoàn thành chưa quyết toán*	*78*	*30*	*30*	*48*	
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2025	55	38	38	17	
c	Dự án khởi công mới năm 2025	60	37	37	23	
d	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	9	3	3	6	
C	**HUYỆN CHI LĂNG**	**189**	**134**	**129**	**55**	
I	**Các nhiệm vụ, dự án cấp huyện quản lý**	**184**	**129**	**129**	**55**	
a	Dự án hoàn thành trước năm 2025	135	121	121	14	
a.1	*Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*	*47*	*47*	*47*	-	
a.2	*Dự án hoàn thành chưa quyết toán*	*88*	*74*	*74*	*14*	
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2025	7	4	4	3	
c	Dự án khởi công mới năm 2025	42	4	4	38	
d	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	-	-	-	-	
D	**THÀNH PHỐ LẠNG SƠN**	**56**	**38**	**30**	**18**	
I	**Các nhiệm vụ, dự án cấp huyện quản lý**	**48**	**30**	**30**	**18**	
a	Dự án hoàn thành trước năm 2025	6	6	6	-	

STT	Nội dung	Số lượng nhiệm vụ, dự án	Phương án bàn giao			Ghi chú
			Nhiệm vụ. dự án bàn giao về cấp tỉnh	Trong đó	Bàn giao, chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp xã mới	
				Chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7
a.1	*Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*	1	1	*1*	-	
a.2	*Dự án hoàn thành chưa quyết toán*	5	5	*5*	-	
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2025	21	17	17	4	
c	Dự án khởi công mới năm 2025	1	1	1	-	
d	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	20	6	6	14	
E	**HUYỆN CAO LỘC**	**114**	**108**	**102**	**6**	
I	**Các nhiệm vụ, dự án cấp huyện quản lý**	**108**	**102**	**102**	**6**	
a	Dự án hoàn thành trước năm 2025	51	50	50	1	
a.1	*Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*	*28*	*28*	*28*	-	
a.2	*Dự án hoàn thành chưa quyết toán*	*23*	*22*	*22*	*1*	
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2025	43	38	38	5	
c	Dự án khởi công mới năm 2025	14	14	14	-	
d	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	-	-	-	-	
G	**HUYỆN LỘC BÌNH**	**185**	**117**	**116**	**68**	
I	**Các nhiệm vụ, dự án cấp huyện quản lý**	**184**	**116**	**116**	**68**	
a	Dự án hoàn thành trước năm 2025	115	61	61	54	
a.1	*Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*	*87*	*39*	*39*	*48*	

STT	Nội dung	Số lượng nhiệm vụ, dự án	Phương án bàn giao			Ghi chú
			Nhiệm vụ. dự án bàn giao về cấp tỉnh	Trong đó	Bàn giao, chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp xã mới	
				Chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7
a.2	*Dự án hoàn thành chưa quyết toán*	*28*	*22*	*22*	*6*	
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2025	19	17	17	2	
c	Dự án khởi công mới năm 2025	49	37	37	12	
d	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	1	1	1	-	
H	**HUYỆN ĐÌNH LẬP**	**89**	**87**	**85**	**2**	
I	**Các nhiệm vụ, dự án cấp huyện quản lý**	**87**	**85**	**85**	**2**	
a	Dự án hoàn thành trước năm 2025	61	59	59	2	
a.1	*Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*	*40*	*38*	*38*	*2*	

STT	Nội dung	Số lượng nhiệm vụ, dự án	Phương án bàn giao			Ghi chú
			Nhiệm vụ. dự án bàn giao về cấp tỉnh	Trong đó	Bàn giao, chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp xã mới	
				Chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7
a.2	*Dự án hoàn thành chưa quyết toán*	*21*	*21*	*21*	-	
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2025	24	24	24	-	
c	Dự án khởi công mới năm 2025	2	2	2	-	
d	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	-	-	-	-	
I	**HUYỆN VĂN LÃNG**	**151**	**138**	**138**	**13**	
I	**Các nhiệm vụ, dự án cấp huyện quản lý**	**151**	**138**	**138**	**13**	
a	Dự án hoàn thành trước năm 2025	127	123	123	4	
a.1	*Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*	*118*	*114*	*114*	*4*	
a.2	*Dự án hoàn thành chưa quyết toán*	*9*	*9*	*9*	-	
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2025	3	3	3	-	
c	Dự án khởi công mới năm 2025	19	10	10	9	
d	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	2	2	2	-	
K	**HUYỆN TRÀNG ĐỊNH**	**199**	**166**	**163**	**33**	
I	**Các nhiệm vụ, dự án cấp huyện quản lý**	**196**	**163**	**163**	**33**	
a	Dự án hoàn thành trước năm 2025	124	112	112	12	
a.1	*Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*	74	73	*73*	1	

STT	Nội dung	Số lượng nhiệm vụ, dự án	Phương án bàn giao			Ghi chú
			Nhiệm vụ. dự án bàn giao về cấp tỉnh	Trong đó	Bàn giao, chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp xã mới	
				Chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7
a.2	*Dự án hoàn thành chưa quyết toán*	50	39	*39*	11	
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2025	53	39	39	14	
c	Dự án khởi công mới năm 2025	19	12	12	7	
d	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	-	-	-	-	
L	**HUYỆN VĂN QUAN**	**103**	**85**	**85**	**18**	
I	**Các nhiệm vụ, dự án cấp huyện quản lý**	**103**	**85**	**85**	**18**	
a	Dự án hoàn thành trước năm 2025	30	26	26	4	
a.1	*Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*	27	23	*23*	4	
a.2	*Dự án hoàn thành chưa quyết toán*	3	3	*3*	-	
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2025	50	50	50	-	
c	Dự án khởi công mới năm 2025	23	9	9	14	
d	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	-	-	-	-	
M	**HUYỆN BÌNH GIA**	**120**	**107**	**104**	**13**	
I	**Các nhiệm vụ, dự án cấp huyện quản lý**	**117**	**104**	**104**	**13**	
a	Dự án hoàn thành trước năm 2025	77	76	76	1	

STT	Nội dung	Số lượng nhiệm vụ, dự án	Phương án bàn giao			Ghi chú
			Nhiệm vụ. dự án bàn giao về cấp tỉnh	Trong đó	Bàn giao, chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp xã mới	
				Chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7
a.1	*Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn*	73	72	*72*	1	
a.2	*Dự án hoàn thành chưa quyết toán*	4	4	*4*	-	
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2025	16	16	16	-	
c	Dự án khởi công mới năm 2025	24	12	12	12	
d	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	-	-	-	-	
N	**HUYỆN BẮC SƠN**	**98**	**65**	**63**	**33**	
I	**Các nhiệm vụ, dự án cấp huyện quản lý**	**96**	**63**	**63**	**33**	
a	**Dự án hoàn thành trước năm 2025**	66	42	42	24	
a.1	***Dự án hoàn thành đã quyết toán chưa bố trí đủ vốn***	42	20	*20*	22	

STT	Nội dung	Số lượng nhiệm vụ, dự án	Phương án bàn giao			Ghi chú
			Nhiệm vụ. dự án bàn giao về cấp tỉnh	Trong đó	Bàn giao, chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp xã mới	
				Chuyển cấp quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư về cấp tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7
a.2	***Dự án hoàn thành chưa quyết toán***	24	22	*22*	2	
b	**Dự án chuyển tiếp sang năm 2025**	4	4	4	-	
c	**Dự án khởi công mới năm 2025**	24	17	17	7	
d	**Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư**	2	-	-	2	